

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày 25 – 3 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng Nga;

Ông Nguyễn Văn Bơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Quanh Thây - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 2 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

- Lê Thanh Đ, sinh năm 1997, tại L;

Nơi cư trú: Ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng N và bà Lê Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 04/03/2020 bị tòa án nhân dân huyện Th, L xử phạt 01 năm 6 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân:

- Ngày 26/09/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, L xử phạt 03 năm tù tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 26/2016/HSST ngày 26/09/2016, đã thi hành xong.

- Ngày 18/3/2016 bị Công an xã P huyện T phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/11/2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đông, xã Dục Yên, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh (*Vắng mặt*);

+ Ông Trương Quốc D, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp 4, xã P huyện T, tỉnh L (*Vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 29/10/2021, Lê Thanh Đ đi bộ đến đường Lê Hữu Ngh, Phường 4, thành phố T để tìm bạn. Khi đi ngang qua nhà trọ Mi Mi, số 1A, đường Lê Hữu Ngh, Phường 4, thành phố T, tỉnh L thì phát hiện 01 xe mô tô loại Wave màu đen, biển số 14P3 – 6788 của anh Nguyễn Văn Th đang dựng trước nhà trọ không có người trông giữ, trên xe cắm sẵn chìa khóa trong công tắc điện, Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe liền lén lút đi bộ lại gần chiếc xe, dùng tay phải mở khóa công tắc điện, rồi leo lên xe đề máy, điều khiển xe chạy ra đường Nguyễn Cửu V về hướng Bru điện tỉnh L. Lúc này anh Thịnh đang ở trong nhà trọ đi ra phát hiện chiếc xe của mình bị mất trộm, nên tri hô và cùng quần chúng nhân dân truy đuổi theo bắt giữ giao Công an. Tại cơ quan Công an Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, xác định ngoài vụ trộm cắp trên thì Lê Thanh Đ còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, tỉnh L vào ngày 15/9/2021. Cụ thể như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 15/9/2021, Lê Thanh Đ đi bộ ngang qua nhà ông Trương Quốc D và phát hiện 01 xe mô tô Honda DH88 (Màu đỏ không biển số) dựng ở trước sân không có người trông coi liền nảy sinh ý định trộm cắp, Đ lén lút đi bộ đến gần xe Honda DH88 leo lên xe, dùng chân đạp vào cần khởi động máy, điều khiển xe chạy đến căn chòi hoang thuộc khu vực ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh L. Tại đây, Đ gặp về kể lại chuyện lấy trộm xe cho Nguyễn Lê N. Ninh kêu bị cáo Đ trả lại xe cho ông Dũng, nhưng Đ không đồng ý mà điều khiển xe chạy đến vừa phé liệu của bà Nguyễn Thị Điền bán với giá 430.000đ. Ngày 16/09/2021, do nghi ngờ Ninh là người lấy xe nên anh Dũng cùng Trương Quốc H và Trương Quốc T đến gặp Ninh. Lúc này, Ninh kể lại sự việc Đ trộm chiếc xe DH88 nói trên. Sau đó, Ninh dẫn Hưng và Thắng đến gặp Đ. Đ đã thừa nhận hành vi trộm xe nói trên rồi dẫn Hưng

và Thắng đến vừa phé liệu của bà Nguyễn Thị Điền để chuộc lại xe với giá 430.000đ. Đến ngày 24/09/2021, ông Dũng trình báo Công an xã P về hành vi trộm cắp tài sản của bị can Đ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đen bạc, biển số 14P3 - 6788.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Honda DH88, màu đỏ không biển số, không số máy, không số khung (Tình trạng xe đã cũ)

Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 185/KL-HĐĐG ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, L xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đen bạc, biển số 14P3 - 6788 có giá trị là 8.000.000đ.

Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 665/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh L xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda DH88 màu đỏ, không biển số có giá trị là 920.700đ.

Cáo trạng số 17/CT-VKSTA-HS ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Lê Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thanh Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận định giá, đồng thời không có khiếu nại đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe Honda DH88 màu đỏ không biển số , không số máy, không số khung đang tạm giữ tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T để xác minh làm rõ nguồn gốc và

xử lý sau.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đen bạc, biển số 14P3 – 6788 Cơ quan CSĐT Công an TP T đang tạm giữ để làm rõ do chưa xác minh được nguồn gốc và xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Th yêu cầu được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Đối với ông Trương Quốc D không có yêu cầu gì.

Buộc bị cáo Lê Thanh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết mình sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Bị hại ông Nguyễn Văn Th và ông Trương Quốc D vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện Đ đủ lời khai và ý kiến của các đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở xác định: Lê Thanh Đ là đối tượng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu xài Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể: ngày 15/9/2021 tại ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh L bị cáo trộm 01 chiếc xe mô tô (không có biển số) trị giá 920.700đ của anh Trương Quốc D. Ngày 29/10/2021 bị cáo đến nhà trọ Mi Mi số 1A, đường Lê Hữu Ngh, Phường 4 thành phố T trộm cắp 01 xe mô tô biển số 14P3-6788 của anh Nguyễn Văn Th trị giá 8.000.000đ. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó hành vi phạm

tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có Đ đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tham lam, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở bất cẩn của người khác để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có 01 tiền án về hành vi “trộm cắp tài sản” và có nhân thân xấu từng bị Tòa án kết án về tội “cướp giật tài sản” và bị xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”, tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học để sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/9/2021 bị cáo trộm cắp tài sản với giá trị 920.700đ, mặc dù giá trị tài sản dưới định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên trước đó bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên đủ yếu tố cấu thành trộm cắp tài sản và ngày 29/10/2021 bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản với giá trị là 8.000.000đ. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] 01 xe Honda DH88 màu đỏ không biển số , không số máy, không số khung đang tạm giữ tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T để xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7.2] 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đen bạc, biển số 14P3 – 6788 Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đang tạm giữ để làm rõ do chưa xác minh được nguồn gốc và xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Th và ông Trương Quốc D không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa. Buộc bị cáo Lê Thanh Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi Nhận :

- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CA Tp T;
- Chi cục THA Tp T;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Phan